

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về thu hút, quản lý và sử dụng  
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi  
của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 251/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài thời kỳ 2016-2020";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2765/SKHĐT-EDO ngày 06 tháng 10 năm 2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2849/TTr-SNV ngày 17 tháng 10 năm 2016.

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu hút, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; gồm 05 Chương, 18 Điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành;  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan  
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn DBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Website Ninh Thuận;
- VPUB: LĐ, NV, QHXD;
- Lưu: VT, TH, LXV

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

## QUY ĐỊNH

Về thu hút, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ  
phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi  
của các nhà tài trợ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận  
(Ban hành kèm theo Quyết định số *95* /2016/QĐ-UBND  
ngày *19* tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này điều chỉnh các hoạt động vận động, thu hút, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.

2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc khu vực kinh tế tư nhân ngoài Nhà nước.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy định này được giải thích rõ tại Điều 3, Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ.

2. Riêng đối với thuật ngữ "Cơ quan chủ quản" trong Quy định này được hiểu là "Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận".

#### Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong thu hút, quản lý và sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ quá trình tiếp nhận, quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý, sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi phải đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng, phù hợp với năng lực tiếp nhận, sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi của đơn vị và phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ các

mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Phân định rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động của đơn vị thực hiện dự án và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết cụ thể với nhà tài trợ về ODA và vốn vay ưu đãi. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi với quy định của pháp luật Việt Nam về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế.

#### **Điều 4. Vận động ODA và vốn vay ưu đãi**

Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị và thực hiện công tác vận động ODA và vốn vay ưu đãi bao gồm:

1. Chuẩn bị nội dung, tài liệu (theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hội nghị vận động ODA và vốn vay ưu đãi cấp địa phương.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin về dự án và tình hình thực hiện vốn ODA và vốn vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh cho các bộ, ngành Trung ương và nhà tài trợ trong quá trình vận động.

3. Đối với những dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi do nhà tài trợ chủ động đề nghị và không nằm trong Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề xuất chương trình, dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung dự án theo đúng quy định.

### **Chương II**

## **LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

**Điều 5. Trình tự, thủ tục lập đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi.**

1. Các Sở, ngành, UBND các huyện và thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành hoặc địa phương, xác định nhu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của đơn vị, chủ động hoặc theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Đề xuất chương trình, dự án yêu cầu tài trợ vốn ODA và vốn vay ưu đãi của đơn vị mình theo từng giai đoạn 05 năm và hàng năm gửi về Sở Kế

hoạch và Đầu tư tổng hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ tổng hợp các Đề xuất chương trình, dự án yêu cầu sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi từ các đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị tài trợ.

3. Sau khi có thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quyết định phê duyệt Đề xuất chương trình, dự án của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo triển khai lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án.**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, phi dự án đối với các trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 12, Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ.

**Chương III**

**LẬP, THẨM ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ  
CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

**Điều 7. Quyết định về chủ chương trình, dự án**

1. Sau khi có Quyết định chủ trương đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan đề xuất cơ quan làm chủ chương trình, dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ra Quyết định về chủ chương trình, dự án (sau đây gọi tắt là chủ dự án).

2. Chủ dự án có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với nhà tài trợ và các đơn vị có liên quan lập nội dung văn kiện chương trình dự án theo nội dung quy định tại Điều 27 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Lập hồ sơ thẩm định văn kiện chương trình, dự án theo quy định tại Điều 28 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 8. Thẩm định văn kiện chương trình, dự án**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền. Thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận

đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp vẫn kiện chương trình, dự án mà chủ dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư thì Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, chỉ định một đơn vị khác thẩm định, trình phê duyệt.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt vẫn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án.

3. Trong quá trình thẩm định, đơn vị chủ trì thẩm định có thể mời hoặc đề nghị các cơ quan chuyên môn ở Trung ương và địa phương, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập hỗ trợ thẩm định chương trình, dự án.

## **CHƯƠNG IV**

### **VỐN CHUẨN BỊ VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN**

#### **Điều 9. Vốn đối ứng chuẩn bị chương trình, dự án**

1. Quyết định chủ trương đầu tư là cơ sở để lập kế hoạch vốn đối ứng chuẩn bị chương trình, dự án bao gồm những chi phí được quy định tại Khoản 1, Điều 24 Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ.

2. Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại hoặc vốn ODA được cấp phát từ ngân sách Nhà nước, chủ dự án lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 9 hàng năm để Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung hàng năm của tỉnh.

Trường hợp thời điểm lập kế hoạch vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện chương trình, dự án không trùng với kỳ lập kế hoạch ngân sách hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối trong tổng vốn chuẩn bị chương trình, dự án đã được phân bổ; trong trường hợp không tự cân đối được trong nguồn vốn này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính đề nghị xem xét, bổ sung ngân sách.

3. Đối với các chương trình, dự án cho vay lại từ ngân sách Nhà nước và các chương trình, dự án một phần cấp phát, một phần cho vay lại thì chủ dự án tự cân đối và bố trí vốn chuẩn bị chương trình, dự án trước hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trước khi ký hợp đồng vay lại.

4. Trường hợp nhà tài trợ hỗ trợ vốn để chuẩn bị chương trình, dự án, chủ dự án có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành và đưa vào kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án hàng năm của tỉnh.

#### **Điều 10. Vốn đối ứng để thực hiện chương trình, dự án**

1. Các chương trình, dự án được đảm bảo đủ vốn đối ứng để chuẩn bị thực hiện và thực hiện chương trình, dự án. Nguồn, mức vốn và cơ chế vốn đối ứng phù hợp với nội dung chỉ tiêu của chương trình, dự án đã được thống nhất giữa cơ quan chủ quản và nhà tài trợ và được thể hiện trong văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền thẩm định và quyết định định đầu tư.

2. Vốn đối ứng được sử dụng cho các khoản chi phí quy định tại Khoản 2, Điều 48 Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ.

a) Đối với chương trình, dự án được cấp phát toàn bộ từ ngân sách Nhà nước, chủ dự án phải xây dựng kế hoạch tài chính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính vào tháng 9 hàng năm để xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh (UBND tỉnh quyết định phân định rõ theo nguồn vốn xây dựng cơ bản, hành chính sự nghiệp tương ứng với nội dung chỉ tiêu của chương trình dự án) đảm bảo vốn đối ứng đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tiến độ quy định trong văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và điều ước quốc tế về ODA, vốn vay ưu đãi đã ký kết.

b) Đối với các chương trình, dự án được cấp phát toàn bộ từ ngân sách Nhà nước nhưng chưa kịp bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm, hoặc có nhu cầu đột xuất về vốn đối ứng, chủ dự án có đề nghị bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn đối ứng hoặc ứng trước ngân sách để thực hiện và bố trí vốn hoàn trả ngân sách Nhà nước đã ứng ở năm tiếp sau.

c) Đối với các chương trình, dự án cho vay lại từ ngân sách Nhà nước, hoặc một phần cấp phát, một phần cho vay lại thì chủ dự án tự bố trí vốn đối ứng hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để đảm bảo đủ vốn đối ứng cho chương trình, dự án theo quy định trước khi ký hợp đồng vay lại.

d) Trong trường hợp vốn đối ứng đã được cấp phát từ ngân sách hàng năm cho các chương trình, dự án không sử dụng hết; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu đề xuất điều chuyển vốn sang chương trình, dự án khác có nhu cầu về vốn đối ứng nhưng số vốn đã bố trí theo kế hoạch năm không đáp ứng đủ hoặc các

dự án mới được phê duyệt trong năm có nhu cầu về vốn đối ứng, việc bổ sung vốn được thực hiện đồng thời với việc bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư trong năm của tỉnh. Thời điểm điều chỉnh, bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI**

#### **Điều 11. Quản lý Nhà nước về ODA và vốn vay ưu đãi**

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về ODA và vốn vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh bao gồm việc xác định chủ trương, phương hướng thu hút, vận động ODA và vốn vay ưu đãi; quản lý, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của tỉnh; ký kết các dự án ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của tỉnh; quyết định phê duyệt thực hiện; tổ chức giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi của tỉnh.

#### **Điều 12. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về ODA và vốn vay ưu đãi, làm đầu mối trong việc thu hút, điều phối, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, có các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì soạn thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc ban hành các văn bản về quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi theo thẩm quyền.
2. Chủ trì việc chuẩn bị nội dung, tài liệu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức vận động, kêu gọi tài trợ, điều phối các nguồn ODA và vốn vay ưu đãi theo thẩm quyền.
3. Tổng hợp, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, phi dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 4, Điều 12 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016
4. Chủ trì tổng hợp và lập kế hoạch giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng; bố trí đầy đủ và kịp thời vốn chuẩn bị chương trình, dự án, vốn đối ứng nguồn xây dựng cơ bản để chuẩn bị thực hiện và thực hiện đối với các chương trình, dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách trung ương trong kế hoạch vốn hàng năm.
5. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về nhu cầu bổ sung vốn trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của chương trình, dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 48 và Điều 49 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016

6. Làm đầu mối tham mưu UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chương trình, dự án, những vấn đề liên quan đến nhiều Sở, ngành để đảm bảo tiến độ thực hiện và thúc đẩy giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Trong trường hợp cần thiết, chủ trì phối hợp với Chủ dự án tham mưu UBND tỉnh làm việc trực tiếp với Các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, nhà tài trợ để xem xét, đánh giá và giải quyết kịp thời những vướng mắc theo thẩm quyền.

8. Làm đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến nhiều sở, ngành; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp xử lý các vấn đề về ODA và vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Chủ trì báo cáo tổng hợp theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và đột xuất về tình hình vận động, quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư Bộ Tài chính theo quy định.

### **Điều 13. Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan hướng dẫn chuẩn bị nội dung liên quan đến điều kiện sử dụng vốn, quản lý tài chính của các chương trình, dự án.

2. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn việc đăng ký các khoản vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi đảm bảo đúng quy định.

3. Chủ trì hướng dẫn thực hiện chính sách thuế và phí đối với các chương trình, dự án; giải quyết các vấn đề vướng mắc liên quan đến thuế và phí.

4. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu bố trí vốn đối ứng nguồn hành chính sự nghiệp đầy đủ và kịp thời để chuẩn bị thực hiện và thực hiện đối với các chương trình, dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách trung ương trong kế hoạch vốn hàng năm.

5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tham mưu UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về nhu cầu bổ sung vốn trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm của chương trình, dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 48 và Điều 49 của Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016.

6. Trực tiếp tham mưu UBND tỉnh nguồn trả nợ ngân sách Trung ương để trả nợ nước ngoài đối với các chương trình, dự án áp dụng cơ chế ngân sách trung ương cho ngân sách tỉnh vay lại nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi.

### **Điều 14. Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Thuận**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xác định và công bố danh sách các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đủ tiêu chuẩn thực hiện việc giao dịch thanh toán đối ngoại đối với nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi.

2. Tổng hợp theo định kỳ (6 tháng, một năm) và thông báo cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về tình hình rút vốn và thanh toán thông qua hệ thống tài khoản của các chương trình, dự án mở tại các ngân hàng.

### **Điều 15. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia ý kiến về nội dung trong quá trình chuẩn bị chương trình, dự án thuộc thẩm quyền theo yêu cầu của chủ dự án và đề xuất, kiến nghị về cơ chế, cách thức tổ chức thực hiện chương trình, dự án trước khi trình Ủy ban nhân dân xem xét, quyết định.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 16. Các Sở, ngành, Ban Xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước, UBND các huyện và thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.**

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng, đề xuất các biện pháp điều phối và nâng cao hiệu quả sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư hoặc Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi chương trình, dự án vận động vốn ODA thuộc lĩnh vực ngành gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Khoản 4 Điều 12 Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Bộ, ngành Trung ương liên quan trong việc trình Chính Phủ ký kết điều ước quốc tế cụ thể về vốn ODA, vốn vay ưu đãi đối với chương trình, dự án do mình làm chủ dự án quy định tại khoản 2,3,4 Điều 32 Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016.

4. Chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng cho chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật, điều ước quốc tế về ODA và vốn vay ưu đãi mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Công khai minh bạch và chịu trách nhiệm về hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các chương trình, dự án do mình trực tiếp làm chủ dự án.

6. Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian theo quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

**Điều 17. Nhiệm vụ của Công an tỉnh**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo điều hành và quản lý Nhà nước trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong hoạt động vận động, thu hút, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn ODA và vốn vay ưu đãi trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan theo dõi việc quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án ODA và vốn vay ưu đãi nhằm đảm bảo an ninh, trật tự.

3. Xác minh các vấn đề có liên quan đến công tác bảo vệ an ninh quốc gia để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động thu hút, tiếp nhận, quản lý, sử dụng ODA và vốn vay ưu đãi, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động phá hoại, xâm hại đến lợi ích quốc gia.

## **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định.

2. Trên cơ sở những nội dung chủ yếu tại Quy định này, các Sở, ngành, Ban xây dựng năng lực và thực hiện các dự án ODA ngành nước các cơ quan có liên quan tổ chức lồng ghép với việc thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan mình; chủ động tiếp cận vận động vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ từ các cơ quan quản lý chuyên ngành Trung ương.

3. Những nội dung không có trong quy định này được thực hiện theo quy định của Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN<sup>N</sup>  
CHỦ TỊCH**



**Lưu Xuân Vĩnh**

